

Số: /BC-UBND

Buôn Hồ, ngày tháng 11 năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2022,
Tổng hợp danh mục công trình dự án đưa vào Kế hoạch sử dụng đất
năm 2023 của thị xã Buôn Hồ.**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật số 35/2018/QH14 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018); Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Công văn số 8311/UBND-NNMT, ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh về việc lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện; Công văn số 1302/UBND-TNMT ngày 14/7/2022 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Ủy ban nhân dân thị xã đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2022; tổng hợp danh mục công trình dự án và nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn thị xã như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022 VÀ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐẠI NĂM 2022 SO VỚI NĂM 2021

1. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022.

Căn cứ danh mục công trình, dự án có nhu cầu sử dụng đất đã được thông qua và phê duyệt tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND, ngày 23/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng; danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển đổi mục đích dưới 10 ha đất trồng lúa trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND, ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1567/QĐ-UBND, ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thị xã Buôn Hồ và Quyết định số 2369/QĐ-UBND, ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Tổng số công trình, dự án thực hiện năm kế hoạch 2022 là 59 công trình, dự án, với tổng diện tích 199,22 ha. Kết quả thực hiện như sau:

1.1. Kết quả thực hiện danh mục công trình, dự án

Biểu 01: Tổng hợp kết quả thực hiện danh mục công trình, dự án năm kế hoạch 2022.

TT	Hạng mục	Kế hoạch được duyệt 2022		Kết quả thực hiện		Tỷ lệ thực hiện (%)	
		Số công trình, DA	Diện tích (ha)	Số công trình, DA	Diện tích (ha)	Số công trình, DA	Diện tích
	TỔNG CỘNG	59	199,22	15	31,11	25,42	15,62
I	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh						
1	Đất Quốc phòng	1	0,30				
2	Đất công an	6	3,99				
II	Công trình, dự án để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng						
1	Đất thương mại dịch vụ	8	56,32				
2	Đất giao thông	11	15,38	3	2,35	27,27	15,28
3	Đất thủy lợi	2	4,20			-	-
4	Đất cơ sở văn hóa	3	2,70	2	0,95	66,67	35,19
5	Đất cơ sở y tế	1	10,00				
6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	1	4,14	1	4,14	100,00	100,00
7	Đất công trình năng lượng	5	13,75	3	0,45	60,00	3,27
8	Đất bãi thải, xử lý chất thải	2	6,00				
9	Đất chợ	1	1,20				
10	Đất sinh hoạt cộng đồng	1	0,02				

TT	Hạng mục	Kế hoạch được duyệt 2022		Kết quả thực hiện		Tỷ lệ thực hiện (%)	
		Số công trình, DA	Diện tích (ha)	Số công trình, DA	Diện tích (ha)	Số công trình, DA	Diện tích
11	Đất ở nông thôn	1	0,11	1	0,11	100,00	100,00
12	Đất ở đô thị	10	1,03	2	0,13	20,00	12,29
13	Đất XD trụ sở của tổ chức sự nghiệp	1	0,11	1	0,11	100,00	100,00
14	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	1	0,69	1	0,02	100,00	2,52
15	Khu đô thị	4	79,29	1	22,86	25,00	28,83

Năm 2022, số công trình, dự án đã thực hiện 15/59 hạng mục công trình, dự án, đạt tỷ lệ 25,42% tổng số công trình, dự án, trong đó:

- Công trình giao thông: thực hiện 03/11 công trình (Công trình: Nâng cấp, cải tạo một số trục đường, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ; Nâng cấp, mở rộng đường Lê Quý Đôn, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ và Nâng cấp, cải tạo đường Hoàng Quốc Việt, phường Đoàn Kết, thị xã Buôn Hồ) với diện tích 2,35 ha/15,38 ha, đạt 27,27% số công trình; 15,28% diện tích.

- Công trình cơ sở văn hóa: đã thực hiện 02 công trình với diện tích 0,95 ha, đạt 66,7% (Trung tâm văn hóa cộng đồng Buôn KliA, phường Đạt Hiếu và Mở rộng Đền thờ Tưởng niệm liệt sĩ tại đèo Hà Lan, phường Bình Tân). Năm 2023 công trình Trung tâm văn hóa cộng đồng Buôn KliA đưa vào để hoàn thiện thủ tục đất đai và đền thờ Tưởng niệm liệt sĩ tại đèo Hà Lan, phường Bình Tân đưa vào để đăng ký chuyển mục đích sang đất có di tích lịch sử - văn hóa theo Quyết định số 3483/QĐ-UBND, ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc xếp hạng di tích cấp tỉnh.

- Công trình giáo dục: thực hiện 01/01 công trình (Trường PTTH dân tộc nội trú Đam San (giai đoạn 2), tại xã Ea Blang) với diện tích thu hồi 4,14 ha/4,14 ha. Năm 2023 công trình này đưa vào để hoàn thiện thủ tục đất đai.

- Công trình năng lượng: thực hiện 03/5 công trình, với diện tích 0,45 ha/13,75 ha; tỷ lệ đạt 60,0% số công trình, 3,27 % diện tích. Các công trình đã thực hiện, gồm có: Dự án Cấp điện nông thôn từ điện lưới Quốc Gia tỉnh Đắk Lắk sử dụng nguồn vốn Trung ương (GD 2) giai đoạn 2015 - 2020 (Ea Siên) đã thực hiện xong; 02 hạng mục Đường dây 220Kv Krông Buk -Nha Trang mạch 2 và dự án Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk đã hoàn thành công tác thu hồi, đền bù, năm 2023 đưa vào để hoàn thiện thủ tục đất đai.

- Hạng mục đấu giá đất ở nông thôn: thực hiện 01/1 hạng mục (Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với khu đất Nhà ở tập thể giáo viên khu vực chợ xã Cư Bao, thôn Tây Hà 4, thị xã Buôn Hồ). Trong đó, hiện còn 01 thửa đất số 381, tờ bản đồ 74, diện tích 116,6 m² được đăng ký trong năm 2023 để tiếp tục thực hiện.

- Hạng mục đấu giá đất ở đô thị: thực hiện 02/10 hạng mục (Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Trạm BVTV cũ, tại số 11 đường Trần Hưng Đạo, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ và Đấu giá quyền sử dụng đất các thửa đất tại khu vực HTX kinh doanh tổng hợp Thiện An), diện tích 0,13 ha, đạt 20,0 % số công

trình, 12,29 % diện tích.

- Công trình của tổ chức sự nghiệp: đã thực hiện 01 công trình Trụ sở làm việc Chi nhánh VP Đăng ký đất đai thị xã, tại phường An Lạc, diện tích 0,11 ha. Năm 2023 đưa vào để hoàn thiện thủ tục đất đai.

- Đất xây dựng trụ sở cơ quan: đã thực hiện 01/01 công trình: Trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk (tổng diện tích dự án: 0,33 ha, trong đó đã thu hồi 173,8 m²).

- Hạng mục Khu đô thị: thực hiện 01/04 công trình với diện tích 22,86 ha/79,29 ha; đạt 25,0% số công trình, 28,83 % diện tích. Công trình đã thực hiện thủ tục thu hồi đất là Khu đô thị dân cư Tây Bắc II, tại phường An Lạc. Năm 2023 đưa vào Kế hoạch sử dụng đất để hoàn thiện thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định.

1.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất

- Đất nông nghiệp: Chỉ tiêu đất nông nghiệp được duyệt là 25.067,54 ha, kết quả thực hiện là 25.214,59 ha. Thực hiện chưa đạt so với chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt 147,05 ha. Diện tích đất nông nghiệp thực hiện chưa đạt là do chưa chuyển sang đất phi nông nghiệp để thực hiện xây dựng các công trình, dự án về phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thị xã. Cụ thể các chỉ tiêu thực hiện như sau:

+ Đất trồng cây hàng năm khác: thực hiện 1.428,46 ha/1.420,34 ha. Diện tích thực hiện thấp hơn so với kế hoạch được duyệt là 8,12 ha.

+ Đất trồng cây lâu năm: thực hiện 22.019,60 ha/ 21.868,14 ha. Diện tích thực hiện chưa đạt so với kế hoạch được duyệt là 151,46 ha.

+ Đất nuôi trồng thủy sản: thực hiện 130,48 ha/130,21 ha. Diện tích thực hiện thấp hơn so với kế hoạch được duyệt là 0,27 ha.

- Đất phi nông nghiệp: Chỉ tiêu đất phi nông nghiệp được duyệt là 3.184,26 ha, kết quả thực hiện là 3.037,21 ha, đạt 95,38 % so với chỉ tiêu được duyệt. Trong đó: đất quốc phòng đạt 99,88 %; đất an ninh đạt 37,66 %; đất thương mại, dịch vụ đạt 12,96%; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp đạt 100,00 %; đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm đạt 226,09 %; đất phát triển hạ tầng đạt 95,88 %; đất sinh hoạt cộng đồng đạt 98,44 %; đất khu vui chơi, giải trí công cộng 43,35 %; đất ở tại nông thôn đạt 99,25 %; đất ở tại đô thị đạt 95,96 %; đất xây dựng trụ sở cơ quan đạt 101,14 %; đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp đạt 69,28 %; đất cơ sở tín ngưỡng đạt 100,00 %; đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối đạt 100,00 %.

- Đất chưa sử dụng: Chỉ tiêu được duyệt 9,19 ha, thực hiện 9,19 ha. (năm 2022 không khai thác đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng).

Biểu 02. Kết quả thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất năm 2022.

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích KHSD đất 2022 được duyệt (ha)	Kết quả thực hiện năm 2022		
				Diện tích (ha)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-) (ha)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)=(6)/(4)100
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		28.260,99	28.260,99	0,00	

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích KHSD đất 2022 được duyet (ha)	Kết quả thực hiện năm 2022		
				Diện tích (ha)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-) (ha)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)=(5)/(4)100
1	Đất nông nghiệp	NNP	25.067,54	25.214,59	147,05	100,59
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1.580,09	1.580,09	0,00	100,00
	<i>T. đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>745,16</i>	<i>745,16</i>	<i>0,00</i>	<i>100,00</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.420,34	1.428,46	8,12	100,57
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	21.868,14	22.019,60	151,46	100,69
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	47,92	47,92	0,00	100,00
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	130,21	130,48	0,27	100,21
1.8	Đất nông nghiệp khác	NKH	20,84	8,04	-12,80	38,58
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	3.184,26	3.037,21	-147,05	95,38
2.1	Đất quốc phòng	CQP	244,46	244,16	-0,30	99,88
2.2	Đất an ninh	CAN	6,40	2,41	-3,99	37,66
2.3	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	73,21	9,49	-63,72	12,96
2.4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	10,72	10,72	0,00	100,00
2.5	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	12,57	28,42	15,85	226,09
2.6	Đất phát triển hạ tầng	DHT	1.681,27	1.612,02	-69,25	95,88
	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>1.080,43</i>	<i>1.048,73</i>	<i>-31,70</i>	<i>97,07</i>
	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>384,98</i>	<i>380,78</i>	<i>-4,20</i>	<i>98,91</i>
	<i>Đất cơ sở văn hóa</i>	<i>DVH</i>	<i>11,22</i>	<i>6,30</i>	<i>-4,92</i>	<i>56,15</i>
	<i>Đất cơ sở y tế</i>	<i>DYT</i>	<i>14,14</i>	<i>4,00</i>	<i>-10,14</i>	<i>28,29</i>
	<i>Đất cơ sở giáo dục-đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>57,46</i>	<i>50,84</i>	<i>-6,62</i>	<i>88,48</i>
	<i>Đất cơ sở thể dục-thể thao</i>	<i>DTT</i>	<i>12,97</i>	<i>13,90</i>	<i>0,93</i>	<i>107,17</i>
	<i>Đất công trình năng lượng</i>	<i>DNL</i>	<i>14,56</i>	<i>0,85</i>	<i>-13,71</i>	<i>5,84</i>
	<i>Đất công trình bưu chính, viễn thông</i>	<i>DBV</i>	<i>1,10</i>	<i>1,10</i>	<i>0,00</i>	<i>100,00</i>
	<i>Đất có di tích lịch sử - văn hóa</i>	<i>DDT</i>	<i>0,05</i>	<i>0,05</i>	<i>0,00</i>	<i>100,00</i>
	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	<i>DRA</i>	<i>5,94</i>	<i>3,94</i>	<i>-2,00</i>	<i>66,33</i>
	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>	<i>TON</i>	<i>13,05</i>	<i>13,05</i>	<i>0,00</i>	<i>100,00</i>
	<i>Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa...</i>	<i>NTD</i>	<i>78,53</i>	<i>82,84</i>	<i>4,31</i>	<i>105,49</i>
	<i>Đất chợ</i>	<i>DCH</i>	<i>6,84</i>	<i>5,64</i>	<i>-1,20</i>	<i>82,46</i>
2.9	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	7,68	7,56	-0,12	98,44
2.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	5,19	2,25	-2,94	43,35
2.11	Đất ở tại nông thôn	ONT	412,50	409,41	-3,09	99,25
2.12	Đất ở tại đô thị	ODT	459,49	440,95	-18,54	95,96
2.13	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	9,75	9,86	0,11	101,14
2.14	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	3,45	2,39	-1,06	69,28
2.15	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,030	0,030	0,00	100,00
2.16	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	257,54	257,54	0,00	100,00
3	Đất chưa sử dụng	CSD	9,19	9,19	0,00	100,00

Nguồn: - Quyết định số 2369/QĐ-UBND, ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh
 Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng
 đất năm 2022 thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk;

- Theo số liệu Thống kê đất đai đến ngày 31/12/2021; Phân viện QH & TKNN miền Trung điều tra, tổng hợp hiện trạng sử dụng đất năm 2022.

1.3. Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022

a. Đất nông nghiệp chuyển sang sử dụng mục đích phi nông nghiệp: thực hiện được 6,66 ha/153,71 ha, đạt 4,33 %, trong đó:

- + Đất trồng cây hàng năm: Chưa thực hiện, không đạt.
- + Đất trồng cây lâu năm: thực hiện 6,66 ha/145,32 ha, đạt 4,58 %.
- + Đất nuôi trồng thủy sản: Chưa thực hiện, không đạt.

b. Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở: thực hiện 0,01 ha/2,36 ha, đạt 0,42 % (đã thực hiện hạng mục Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Trạm BVTV cũ, tại số 11 đường Trần Hưng Đạo, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ).

Biểu 03 : Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022.

Đơn vị tính: ha

Stt	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích kế được duyệt (ha)	Kết quả thực hiện năm 2022		
				Tổng diện tích thực hiện (ha)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	153,71	6,66	-147,05	4,33
1.1	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	8,12	0,00	-8,12	0,00
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	145,32	6,66	-138,66	4,58
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	0,27	0,00	-0,27	0,00
2	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	2,36	0,01	-2,35	0,42

1.4. Kết quả thực hiện thu hồi đất năm 2022

a. Kết quả thực hiện danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND, ngày 09/12/2020 và Nghị quyết số 30/NQ-HĐND, ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh.

Tổng số có 29 công trình, dự án, tổng diện tích thu hồi là 102,35 ha. Trong đó: Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 có 26 công trình, dự án, chiếm 89,66 % số công trình, dự án, diện tích thu hồi là 93,67 ha, chiếm 91,52 % diện tích thu hồi; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 có 03 công trình, dự án, chiếm 10,34 % số công trình, dự án, diện tích thu hồi là 8,68 ha, chiếm 8,48 % diện tích thu hồi.

Kết quả thực hiện danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thị xã Buôn Hồ như sau:

a.1. Số công trình, dự án đã thực hiện (đã ban hành thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất).

Các công trình, dự án đã thực hiện là 09/29 dự án, đạt 31,03 % số lượng; diện tích đã thực hiện thu hồi là 7,76 ha, đạt 7,58 % tổng diện tích thu hồi. Cụ thể các công trình đã thực hiện thu hồi như sau:

Biểu 04: Công trình, dự án triển khai thực hiện thu hồi đất

Số TT	Danh mục công trình, dự án	Mã QH	Diện tích Kế hoạch (ha)	Địa điểm (xã, phường)
1	Cấp điện nông thôn từ điện lưới Quốc Gia tỉnh Đắk Lắk sử dụng nguồn vốn Trung ương (GD 2) giai đoạn 2015 - 2020 (Ea Siên)	DNL	0,04	Ea Siên
2	Trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk (tổng diện tích dự án: 0,32932 ha, trong đó thu hồi 173,8m2)	TSC	0,3293	Phường An Lạc
3	Nâng cấp, cải tạo một số trục đường, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ	DGT	0,65	Phường Thống Nhất
4	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Quý Đôn, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ	DGT	0,95	Phường An Bình
5	Nâng cấp, cải tạo đường Hoàng Quốc Việt, phường Đoàn Kết, thị xã Buôn Hồ	DGT	0,75	Phường Đoàn Kết
6	Trường PTTH dân tộc nội trú Đam San (giai đoạn 2)	DGD	4,14	Ea Blang
7	Trung tâm văn hóa cộng đồng Buôn KliA	DVH	0,80	Đạt Hiếu
8	Đường dây 220Kv Krông Buk -Nha Trang mạch 2	DNL	0,02	Ea Drông
9	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk	DNL	0,39	Bình Tân; xã Cư Bao, Bình Thuận

a.2. Số công trình, dự án không triển khai trong năm 2022, đề nghị không chuyển tiếp (bỏ ra) sang năm kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

Tổng số công trình, dự án không triển khai trong năm 2022 đề nghị không chuyển tiếp (bỏ ra) sang năm kế hoạch sử dụng đất năm 2023 là 09 công trình, dự án, tổng diện tích thu hồi, chuyển mục đích là 19,92 ha. Cụ thể nguyên nhân từng công trình, dự án như sau:

Biểu 05: Tổng số công trình, dự án đề nghị không chuyển tiếp (bỏ ra) sang năm kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

STT	Hạng mục	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Nguyên nhân
	Tổng		19,92		
I	Dự án thực hiện từ ngân sách Tỉnh				

STT	Hạng mục	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Nguyên nhân
1.	Nâng cấp, cải tạo đường Nor Trang Long, thị xã Buôn Hồ	DGT	1,30	Phường An Lạc	Chưa xác định được nguồn vốn năm 2023
2.	Đường Hải Triều, phường Đạt Hiếu (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đầu nối ra Quốc lộ 14)	DGT	0,80	Phường Đạt Hiếu	Chưa xác định được nguồn vốn năm 2023
3.	Đường vào khu hành chính phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ	DGT	0,15	Phường Bình Tân	Chưa xác định được nguồn vốn năm 2023
4.	Nâng cấp, cải tạo hồ Hà Cỏ, phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ	DTL	2,30	Phường Bình Tân, Bình Thuận	Chưa xác định được nguồn vốn năm 2023
5.	Nhà văn hóa thanh thiếu nhi thị xã Buôn Hồ (giai đoạn 1)	DVH	1,75	Phường An Lạc	Chưa xác định được nguồn vốn năm 2023
II	Dự án thực hiện từ ngân sách cấp huyện				
1	Đường Trần Văn Trà, phường Đạt Hiếu (đoạn từ ngã 3 đến giáp với ranh giới khu đất Công ty cà phê Buôn Hồ bàn giao cho địa phương)	DGT	0,30	Phường Đạt Hiếu	Tạm dừng Chủ trương đầu tư theo Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 16/8/2022
III	Dự án thực hiện từ ngân sách cấp xã				
1	Nhà sinh hoạt tổ dân phố 01, phường Bình Tân	DSH	0,02	Phường Bình Tân	Đã trình hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện bồi thường bằng đất nhưng vướng về sắp xếp tài sản công; Chờ điều chỉnh quyết định sắp xếp, đưa ra khỏi tài sản công (vì là đất trống)
IV	Dự án không thực hiện từ ngân sách nhà nước				
1	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3 (giai đoạn 1)	DNL	5,00	Bình Tân, Bình Thuận	Chưa ban hành giá điện gió mới, nhà đầu tư không ký được hợp đồng mua bán điện với EVN
2	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 1, Nhà máy điện gió Buôn Hồ 2 và Nhà máy điện gió Cư M'gar 2	DNL	8,30	phường Bình Tân, phường Thống Nhất, phường Đoàn	Đang xin ý kiến điều chỉnh vị trí thực hiện dự án trên Bản đồ quy hoạch sử dụng

STT	Hạng mục	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Nguyên nhân
				Kết và xã Cư Bao	đất đến năm 2030 thị xã Buôn Hồ.

a.3. Số công trình, dự án đang triển khai (dự kiến không thực hiện xong trong năm 2023), đề nghị chuyển tiếp qua năm kế hoạch SDD năm 2023.

Tổng số công trình, dự án đang triển khai thực hiện trong năm 2022, đề nghị chuyển tiếp qua năm kế hoạch SDD năm 2023 là 11/29 dự án, chiếm 37,93 % dự án, có tổng diện tích 74,67 ha phải thu hồi, chuyển mục đích (trong đó đất nông nghiệp 68,92 ha; đất phi nông nghiệp 6,01 ha). Cụ thể tiến độ và phân tích nguyên nhân từng công trình, dự án như sau:

Biểu 06: Tổng số công trình đang triển khai trong năm 2022, đề nghị chuyển tiếp qua năm kế hoạch SDD năm 2023

STT	Hạng mục	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Phân tích nguyên nhân
	Tổng		87,99		
I	Dự án thực hiện từ ngân sách Trung ương				
1	Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước Buôn Hồ	TSC	0,36	phường An Lạc	Chưa thực hiện, ngày 18/10/2022 mới có Quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
II	Dự án thực hiện từ ngân sách Tỉnh				
1	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 14 (đoạn từ Quốc Lộ 14 thuộc phường Đát Hiếu đến suối A Jun, phường Thống Nhất), thị xã Buôn Hồ.	DGT	6,08	Đát Hiếu, An Bình, Đoàn Kết	Năm 2022 UBND tỉnh mới bố trí vốn để triển khai thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư; Chưa bố trí vốn thực hiện thu hồi đất năm 2022
2	Đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi KM111+950 Quốc lộ 26, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	DGT	2,11	Bình Thuận	Đã có Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; Chờ bố trí vốn vào quý 4 năm 2022 và năm 2023
3	Nâng cấp, sửa chữa kết hợp cải tạo cảnh quan xung quanh hồ Ông Diễn, thị xã Buôn Hồ	DTL	1,90	Phường An Lạc	Đang triển khai các thủ tục đầu tư.

STT	Hạng mục	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Phân tích nguyên nhân
4	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ	DYT	10,00	Phường An Bình, Đoàn Kết	Dự án chưa được UBND tỉnh phê duyệt nên trong năm 2022 đang thực hiện việc lập dự án đầu tư trình UBND tỉnh phê duyệt, do đó chưa đủ cơ sở thực hiện việc thu hồi đất năm 2022 nên chuyển tiếp dự án sang năm 2023 thực hiện việc thu hồi đất
III	Dự án thực hiện từ ngân sách cấp huyện				
1	Bãi rác thải sinh hoạt thị xã Buôn Hồ	DRA	2,00	Ea Drông	Đang thực hiện các thủ tục thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng
IV	Dự án không thực hiện từ ngân sách nhà nước				
1	Bến xe thị xã Buôn Hồ (trong đó diện tích thu hồi 0,05 ha)	DGT	0,05	An Bình	Điều chỉnh diện tích thực hiện dự án cho phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Buôn Hồ
2	Tuyến đường giao thông trong Khu dân cư đô thị Tây Bắc II (điều chỉnh, bổ sung)	DGT	1,98	An Lạc, Đạt Hiếu	Chờ chấp thuận chủ trương của UBND tỉnh
3	Mở rộng khu đô thị Đông Nam	KĐT	12,40	Phường An Lạc	Các Sở, ngành đang xác định hình thức đầu tư cho phù hợp với quy định hiện hành
4	Khu dân cư đô thị phường Thiện An	KĐT	18,75	Thiện An	Các Sở, ngành đang xác định hình thức đầu tư cho phù hợp với quy định hiện hành
5	Khu Trung tâm thương mại, khu dân cư tại phường An Bình, Đạt Hiếu	KĐT	19,04	Phường An Bình, Đạt Hiếu	Các Sở, ngành đang xác định hình thức đầu tư cho phù hợp với quy định hiện hành

b. Đề xuất các giải pháp thực hiện

+ Đối với các công trình, dự án sử dụng nguồn ngân sách trung ương, đề xuất UBND tỉnh sớm phân bổ vốn để có kinh phí triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra.

+ Đối với các công trình do các sở, ngành đăng ký trên địa bàn thị xã, UBND thị xã đề xuất các đơn vị đăng ký triển khai thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm, hoàn thành hồ sơ, giải ngân nguồn vốn..., nhanh chóng triển khai thực hiện trên địa bàn thị xã.

+ Đối với công trình, dự án sử dụng nguồn ngân sách thị xã. UBND thị xã sẽ thực hiện chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chuyên môn phối hợp, khẩn trương thực hiện theo đúng kế hoạch đã đăng ký.

1.5. Kết quả thực hiện đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2021

Kế hoạch năm 2022 không khai thác đất chưa sử dụng.

1.6. Công trình dự án đăng ký kế hoạch 3 năm nhưng chưa thực hiện

Theo kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt năm 2023, trên địa bàn thị xã có 02 công trình đăng ký liên tiếp 03 năm nhưng chưa thực hiện, thuộc hạng mục Nhà sinh hoạt tổ dân phố 01, phường Bình Tân, diện tích 0,02 ha (nguyên nhân đang chờ điều chỉnh quyết định sắp xếp, đưa ra khỏi tài sản công (vì là đất trống)) và hạng mục kêu gọi đầu tư Chợ phường Thống Nhất, diện tích 1,2 ha (Nguyên nhân do chưa có tổ chức, cá nhân tham gia để thực hiện bán đấu giá, đầu tư theo qui định).

2. Biến động sử dụng đất năm 2022 so với năm 2021.

Tổng diện tích tự nhiên: Năm 2022 tổng diện tích trong địa giới hành chính của thị xã có 28.260,99 ha, không thay đổi so với năm 2021; trong đó:

* Nhóm đất nông nghiệp: Nhóm đất nông nghiệp năm 2022 giảm 6,66 ha so với năm 2021, trong đó các loại đất tăng, giảm như sau:

- Đất trồng cây lâu năm: Diện tích năm 2022 giảm 6,66 ha so với năm 2021; diện tích giảm do chuyển sang đất ở tại nông thôn 1,30 ha; đất ở đô thị 2,97 ha; đất giao thông 2,35 ha; đất năng lượng 0,04 ha.

- Các loại đất còn lại ổn định so với năm 2021.

* Nhóm đất phi nông nghiệp: Năm 2022 nhóm đất phi nông nghiệp của thị xã tăng 6,66 ha so với năm 2021, trong đó các loại đất tăng giảm như sau:

- Đất phát triển hạ tầng tăng 2,39 ha so với năm 2021, tăng mở rộng đường giao thông và đất năng lượng.

- Đất ở tại nông thôn tăng 1,30 ha so với năm 2021, tăng do thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất ở của các hộ gia đình, cá nhân tại các xã.

- Đất ở tại đô thị tăng 2,98 ha so với năm 2021, tăng do thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất ở của các hộ gia đình, cá nhân tại các phường và Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Trại BVTV cũ, tại số 11 đường Trần Hưng Đạo, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ (0,01 ha).

- Đất xây dựng trụ sở cơ quan giảm 0,01 ha so với năm 2021, giảm do thực hiện chuyển sang đất ở để Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Trại BVTV cũ, tại số 11 đường Trần Hưng Đạo, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ (0,01 ha).

- Các loại đất còn lại ổn định so với năm 2021.

* Đất chưa sử dụng: Năm 2022 diện tích đất chưa sử dụng của thị xã không biến động so với năm 2021.

Biểu 07: Biến động đất đai năm 2022 so với năm 2021 của thị xã.

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm so với HT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		28.260,99	28.260,99	0,00
1	Đất nông nghiệp	NNP	25.221,25	25.214,59	-6,66
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1.580,09	1.580,09	0,00
	<i>T. đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>745,16</i>	<i>745,16</i>	<i>0,00</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.428,46	1.428,46	0,00
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	22.026,26	22.019,60	-6,66
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX	47,92	47,92	0,00
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	130,48	130,48	0,00
1.7	Đất nông nghiệp khác	NKH	8,04	8,04	0,00
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	3.030,55	3.037,21	6,66
2.1	Đất quốc phòng	CQP	244,16	244,16	0,00
2.2	Đất an ninh	CAN	2,41	2,41	0,00
2.3	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	9,49	9,49	0,00
2.4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	10,72	10,72	0,00
2.5	Đất sản xuất vật liệu XD, làm đồ gốm	SKX	28,42	28,42	0,00
2.6	Đất phát triển hạ tầng	DHT	1.609,63	1.612,02	2,39
	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>1.046,38</i>	<i>1.048,73</i>	<i>2,35</i>
	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>380,78</i>	<i>380,78</i>	<i>0,00</i>
	<i>Đất cơ sở văn hóa</i>	<i>DVH</i>	<i>6,30</i>	<i>6,30</i>	<i>0,00</i>
	<i>Đất cơ sở y tế</i>	<i>DYT</i>	<i>4,00</i>	<i>4,00</i>	<i>0,00</i>
	<i>Đất cơ sở giáo dục-đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>50,84</i>	<i>50,84</i>	<i>0,00</i>
	<i>Đất cơ sở thể dục-thể thao</i>	<i>DTT</i>	<i>13,90</i>	<i>13,90</i>	<i>0,00</i>
	<i>Đất công trình năng lượng</i>	<i>DNL</i>	<i>0,81</i>	<i>0,85</i>	<i>0,04</i>
	<i>Đất công trình bưu chính, viễn thông</i>	<i>DBV</i>	<i>1,10</i>	<i>1,10</i>	<i>0,00</i>
	<i>Đất có di tích lịch sử - văn hóa</i>	<i>DDT</i>	<i>0,05</i>	<i>0,05</i>	<i>0,00</i>
	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	<i>DRA</i>	<i>3,94</i>	<i>3,94</i>	<i>0,00</i>
	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>	<i>TON</i>	<i>13,05</i>	<i>13,05</i>	<i>0,00</i>
	<i>Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa...</i>	<i>NTD</i>	<i>82,84</i>	<i>82,84</i>	<i>0,00</i>
	<i>Đất chợ</i>	<i>DCH</i>	<i>5,64</i>	<i>5,64</i>	<i>0,00</i>
2.9	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	7,56	7,56	0,00

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm so với HT
2.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	2,25	2,25	0,00
2.11	Đất ở tại nông thôn	ONT	408,11	409,41	1,30
2.12	Đất ở tại đô thị	ODT	437,97	440,95	2,98
2.13	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	9,87	9,86	-0,01
2.14	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	2,39	2,39	0,00
2.15	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,03	0,030	0,00
2.16	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	257,54	257,54	0,00
3	Đất chưa sử dụng	CSD	9,19	9,19	0,00

Nguồn: Theo số liệu Thống kê đất đai đến ngày 31/12/2021; Phân viện QH & TKNN miền Trung điều tra, tổng hợp hiện trạng sử dụng đất năm 2022.

3. Đánh giá những tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022

Việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn thị xã đã đạt được những thành quả nhất định, thể hiện ở các mặt như: Đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai; làm cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất; đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm hợp lý, có hiệu quả và gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; đáp ứng nhu cầu sử dụng đất cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã và tỉnh. Bên cạnh những mặt đạt được còn một số tồn tại như sau:

- Một số chỉ tiêu thực hiện đạt thấp so với kế hoạch được duyệt: Chỉ tiêu diện tích chuyển mục đích đất nông nghiệp 6,66 ha/153,71 ha, đạt 4,33 %; Chỉ tiêu diện tích thực hiện thu hồi là 7,76 ha/192,35 ha, đạt 7,58 % tổng diện tích thu hồi.

- Nguồn vốn đầu tư cho phát triển còn hạn chế, bị động, chưa có đủ nguồn vốn để tạo mặt bằng đất sạch nhằm thu hút các nhà đầu tư, xây dựng hạ tầng đồng bộ để thực hiện các hạng mục bán đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn thu cho ngân sách.

- Công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn; công tác đầu tư xây dựng cơ bản tuy có nhiều chuyên biến, song tiến độ triển khai còn chậm. Một số dự án thực hiện bằng nguồn ngân sách nhưng trong năm không bố trí được nguồn vốn theo kế hoạch.

- Một số nhà đầu tư đã cam kết thực hiện các dự án kêu gọi đầu tư của địa phương nhưng chậm triển khai thực hiện theo đăng ký ban đầu, hoặc vướng mắc trong công tác thỏa thuận đất đai hoặc chưa thống nhất phương án hỗ trợ bồi thường thiệt hại về hoa màu với người dân nên chưa triển khai thực hiện được.

- Chuyển mục đích đất của các hộ gia đình, cá nhân còn thấp, đặc biệt đối với đất nông nghiệp khác (chủ yếu đất phát triển trang trại), đất thương mại dịch vụ hầu hết chưa thực hiện so với nhu cầu đăng ký.

4. Đánh giá nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện KHSDD đất năm 2022

Nguyên nhân chính dẫn đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021 chưa đạt, thể hiện ở một số điểm sau:

- Đa số các dự án đầu tư triển khai trên địa bàn thị xã có chi phí đầu tư lớn, trong khi nguồn vốn của các chủ đầu tư dự án (vốn ngoài ngân sách) không đủ đáp ứng, phải huy động, kêu gọi đầu tư thêm các nguồn hỗ trợ khác dẫn đến công tác triển khai đầu tư xây dựng tại địa phương chậm và tỷ lệ thực hiện chưa cao.

- Một số dự án khi đăng ký nhu cầu sử dụng đất còn mang tính chủ quan, chưa lường hết khó khăn trong công tác chuẩn bị về vốn đầu tư, làm cho việc triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất còn gặp nhiều khó khăn,... nhất là các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước nên đạt tỷ lệ không cao.

- Một số dự án phát triển cơ sở hạ tầng đã hoàn tất các thủ tục. Tuy nhiên các nhà đầu tư hiện đang trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nên chưa thực hiện theo như kế hoạch đã đăng ký;

- Một số dự án đầu tư xây dựng chưa được phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, chưa được phê duyệt quy hoạch chi tiết; chưa lập phương án bồi thường, giải phóng mặt.

- Chính sách pháp luật về đất đai có nhiều thay đổi, đặc biệt là giá đất thay đổi liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng kịp những đòi hỏi trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, thiếu quy phạm, chế tài cụ thể để xử lý những phát sinh trong thực tế.

II. DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN, DIỆN TÍCH ĐĂNG KÝ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT CỦA HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023

2.1. Danh mục công trình, dự án đưa vào Kế hoạch SDD năm 2023

2.1.1. Nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức

Tổng số công trình, dự án năm 2023: 45 công trình, trong đó: chuyển tiếp năm 2022 sang 35 công trình và đăng ký mới 10 công trình. Ngoài ra trong năm 2023 thị xã đưa vào 12 hạng mục đã thực hiện công tác thu hồi, đền bù để thực chuyển mục đích, giao đất,... Và hoàn thiện thủ tục đất đai. (chi tiết xem phụ biểu 01, 03).

Biểu 08: Danh mục các công trình, dự án thực hiện trong năm 2023

Số TT	Danh mục công trình, dự án	CT-DA chuyển tiếp/dăng ký mới	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm
A	Danh mục công trình, dự án				
I	Công trình quốc phòng, an ninh				
1	Đất quốc phòng tại xã Ea Blang	Chuyển tiếp	BHQs tỉnh Đắk Lắk	0,30	Ea Blang
2	Trụ sở làm việc công an thị xã Buôn Hồ	Chuyển tiếp	Công an tỉnh Đắk Lắk	3,30	Phường An Lạc
II	Công trình dự án do HĐND tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất				
1.	Bến xe thị xã Buôn Hồ (Tổng diện tích dự án là 0,311 ha, trong đó diện tích thu hồi 0,05 ha)	Chuyển tiếp	HTX DV vận tải Thanh Hà	0,311	An Bình

Số TT	Danh mục công trình, dự án	CT-DA chuyển tiếp/dăng ký mới	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm
2.	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 14 (đoạn từ Quốc Lộ 14 thuộc phường Đạt Hiếu đến suối A Jun, phường Thống Nhất), thị xã Buôn Hồ.	Chuyển tiếp	Ban Quản lý dự án ĐTXDCT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Đắk Lắk	6,08	An Bình
3.	Đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi KM111+950 Quốc lộ 26, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	Chuyển tiếp	Ban Quản lý dự án ĐTXDCT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Đắk Lắk	2,11	Bình Thuận
4.	Tuyến đường giao thông trong Khu dân cư đô thị Tây Bắc II (điều chỉnh, bổ sung diện tích 2,1 ha, trong đó thu hồi đất là 1,98 ha)	Chuyển tiếp	Liên danh Công ty cổ phần Thương mại – Quảng cáo – Xây dựng - Địa ốc Việt Hân và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Nam Quang	1,98	An Lạc, Đạt Hiếu
5.	Nâng cấp, sửa chữa kết hợp cải tạo cảnh quan xung quanh hồ Ông Diên, thị xã Buôn Hồ	Chuyển tiếp	Ban quản lý dự án thị xã	1,90	An Lạc
6.	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ	Chuyển tiếp	Ban Quản lý dự án ĐTXDCT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Đắk Lắk	10,00	An Bình
7.	Bãi rác thải sinh hoạt thị xã Buôn Hồ (diện tích cần thu hồi 02 ha)	Chuyển tiếp	Công ty cổ phần Cơ khí Môi trường Việt Nam	2,00	Ea Drông
8.	Mở rộng khu đô thị Đông Nam	Chuyển tiếp	Kêu gọi đầu tư	12,40	An Lạc
9.	Khu dân cư đô thị phường Thiện An	Chuyển tiếp	Kêu gọi đầu tư	18,75	Thiện An
10.	Khu Trung tâm thương mại, khu dân cư tại phường An Bình, Đạt Hiếu	Chuyển tiếp	Kêu gọi đầu tư	19,04	An Bình, Đạt Hiếu
11.	Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước Buôn Hồ	Chuyển tiếp	Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk	0,36	An Lạc

Số TT	Danh mục công trình, dự án	CT-DA chuyển tiếp/đăng ký mới	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm
12.	Nâng cấp công suất truyền tải đường dây 110KV TBA 220kV Krông Buk-Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk	Đ/ký mới	Ban QLDA lưới điện Miền Trung-Tổng Công ty điện lực miền Trung	0,26	Đạt Hiếu, An Bình, Đoàn Kết, Thống Nhất, Bình Tân và xã Cư Bao
III.	Danh mục chuyển mục đích, giao đất, đấu giá, thu hút đầu tư, đầu tư,...				
1	Khu du lịch phía Tây Bắc thác nước Dray Êga	Chuyển tiếp	Thu hút đầu tư	5,86	An Lạc, Ea Blang
2	Khu du lịch thác nước buôn Dlung	Chuyển tiếp	Thu hút đầu tư	5,00	Xã Ea Siên
3	Khu du lịch sinh thái xã Ea Siên	Chuyển tiếp	Thu hút đầu tư	30,00	Xã Ea Siên
4	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng đèo Hà Lan (Tổng diện tích khu 181,93 ha. Trong đó, diện tích xây dựng các hạng mục 15,0 ha, diện tích còn lại là rừng cảnh quan, cây xanh dã ngoại,...)	Chuyển tiếp	Thu hút đầu tư	15,00	Bình Tân
5	Đền thờ Tưởng niệm liệt sĩ tại đèo Hà Lan	Đ/ký mới	Phòng Văn hóa	0,50	Bình Tân
6	Chợ phường Thống Nhất	Chuyển tiếp	Ban QLDA	1,20	Thống Nhất
7	Đền thờ liệt sỹ thôn Tư Cung Sơn Lộc 2	Đ/ký mới	Phòng Văn hóa	0,92	Cư Bao
8	Tiểu Hoa Viên khu thôn Tây Hà 4	Đ/ký mới	UBND xã	0,16	Cư Bao
9	Nhà văn hóa Tây Hà 4	Đ/ký mới	UBND xã	0,10	Cư Bao
10	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Sơn Lộc 1	Đ/ký mới	UBND xã	0,07	Cư Bao
11	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 6 (sát nhập thôn 6A với 6B)	Đ/ký mới	UBND xã	0,10	Ea Siên
12	Khu đô thị dân cư Tây Bắc II (Tổng diện tích Khu đô thị 29,1 ha. Trong đó đất ở tái định cư, hiện hữu cải tạo 4,14 ha)	Chuyển tiếp	Liên danh Công ty cổ phần Thương mại – Quảng cáo – Xây dựng - Địa ốc Việt Hân và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Nam Quang	29,10	An Lạc
13	Đất nông nghiệp khác	Đ/ký mới	Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk	0,60	Xã Cư Bao

Số TT	Danh mục công trình, dự án	CT-DA chuyển tiếp/dăng ký mới	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm
14	Đất phi nông nghiệp khác	Đ/ký mới	Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk	0,55	Xã Cư Bao
	<i>Trong đó hạng mục đấu giá</i>				
1	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cơ sở nhà, đất tại số 474 đường Hùng Vương, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ (Thị ủy Buôn Hồ cũ)	Chuyển tiếp	Sở Tài chính	0,28	Phường An Bình
2	Đấu giá quyền sử dụng đất tại cơ sở đất số 42 đường Trần Phú, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ (Trung tâm bồi dưỡng Chính trị thị xã cũ)	Chuyển tiếp	Sở Tài chính	0,13	Phường An Bình
3	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trụ sở UBND phường An Lạc cũ - Hùng Vương, phường An Lạc	Chuyển tiếp	TT PTQĐ	0,11	An Lạc
4	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trụ sở phòng Giáo dục và Đào tạo cũ - số 517 đường Hùng Vương, phường An Lạc	Chuyển tiếp	Sở Tài chính	0,03	An Lạc
5	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Trường MG Hoa Sen (cũ), đường Hùng Vương, phường Đát Hiếu.	Chuyển tiếp	TT PTQĐ	0,11	Đạt Hiếu
6	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất HTX kinh doanh tổng hợp Đạt Hiếu (cũ), đường Hùng Vương, phường Đạt Hiếu.	Chuyển tiếp	TT PTQĐ	0,10	Đạt Hiếu
7	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Hợp tác xã Tân Hà (cũ) - TDP Tân Hà 2, đường Hùng Vương, phường Thống Nhất	Chuyển tiếp	TT PTQĐ	0,32	Thống Nhất
8	Đấu giá quyền sử dụng đất ở thửa đất số 253, tờ bản đồ số 39, phường An Bình (Diện tích 67,8 m2)	Chuyển tiếp	TT PTQĐ	0,00674	Phường An Bình
9	Đấu giá quyền sử dụng đất ở thửa đất số 37, tờ bản đồ số 43, phường An Lạc	Chuyển tiếp	TT PTQĐ	0,04257	phường An Lạc
10	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Trường Mầm non Hoa Hồng, 32 Lê Duẩn, phường An Lạc	Chuyển tiếp	Sở Tài chính	0,18	phường An Lạc
11	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trường MG Hoa Sữa, Tổ dân phố 11, phường Đoàn Kết (nay là nằm trên trục đường Lạc Long Quân và Nguyễn Trãi, phường An Bình)	Đ/ký mới	Sở Tài chính	0,02107	Phường An Bình
12	Đấu giá cho thuê quyền sử dụng Ki ốt phía Bắc đường Phạm Ngũ Lão (phía Nhà Văn hóa), phường An Bình, thị xã Buôn Hồ	Chuyển tiếp	Phòng TCKH	0,02	Phường An Bình

Số TT	Danh mục công trình, dự án	CT-DA chuyển tiếp/đăng ký mới	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm
13	Đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất các thửa đất thương mại dịch vụ tại đường Phạm Ngũ Lão (phía Bưu điện), phường An Bình, thị xã Buôn Hồ	Chuyển tiếp	Phòng TCKH	0,03	Phường An Bình
14	Đấu giá quyền sử dụng đất đối với 01 thửa đất số 381, tờ bản đồ 74, diện tích 116,6m ² xã Cư Bao (thuộc đất Nhà ở tập thể giáo viên khu vực chợ xã Cư Bao, thôn Tây Hà 4, thị xã Buôn Hồ)	Chuyển tiếp	TT PTQĐ	0,012	Cư Bao
15	Đấu giá cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã quản lý	Đ/ký mới	UBND xã	15,17	Cư Bao

(chi tiết tại Phụ biểu 01)

2.1.2. Nhu cầu sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân

Trong kế hoạch sử dụng đất 2023 nhu cầu sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân là 45,16 ha. Chia theo các xã, phường và loại đất sau khi chuyển mục đích như sau:

Biểu 09: Nhu cầu sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân

Số TT	Hạng mục chuyển mục đích sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân	Mã QH	Diện tích (ha)	Địa điểm (xã, phường)
	TỔNG CỘNG		45,16	
I	Đất nông nghiệp khác			
1	Đất nông nghiệp khác	NKH	8,16	Phường Bình Tân
2	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,42	Phường An Bình
3	Đất nông nghiệp khác	NKH	1,81	Phường Đoàn Kết
4	Đất nông nghiệp khác	NKH	5,57	Phường Thống Nhất
5	Đất nông nghiệp khác	NKH	1,32	Bình Thuận
6	Đất nông nghiệp khác	NKH	1,22	Cư Bao
II	Đất thương mại dịch vụ		-	
1	Nhu cầu chuyển mục đích sang đất thương mại dịch vụ tại phường Đát Hiếu	TMD	0,40	Đạt Hiếu
2	Nhu cầu chuyển mục đích sang đất thương mại dịch vụ tại phường Thiện An	TMD	0,12	Phường Thiện An
3	Nhu cầu chuyển mục đích sang đất thương mại dịch vụ tại phường An Bình	TMD	0,82	Phường An Bình
4	Nhu cầu chuyển mục đích sang đất thương mại dịch vụ tại phường Thống Nhất	TMD	0,97	Phường Thống Nhất
5	Nhu cầu chuyển mục đích sang đất thương mại dịch vụ tại xã Cư Bao	TMD	2,80	Xã Cư Bao

Số TT	Hạng mục chuyển mục đích sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân	Mã QH	Diện tích (ha)	Địa điểm (xã, phường)
6	Đất thương mại dịch vụ tại xã Ea Drông	TMD	0,10	Xã Ea Drông
III.	Đất ở tại nông thôn		-	
8	Nhu cầu CMD sang đất ở tại xã Bình Thuận	ONT	2,00	Bình Thuận
9	Nhu cầu CMD sang đất ở tại xã Cư Bao	ONT	2,33	Cư Bao
10	Nhu cầu CMD sang đất ở tại xã Ea Blang	ONT	2,00	Ea Blang
11	Nhu cầu CMD sang đất ở tại xã Ea Drông	ONT	1,00	Ea Drông
12	Nhu cầu CMD sang đất ở tại xã Ea Siên	ONT	1,12	Ea Siên
IV	Đất ở tại đô thị		-	
13	Nhu cầu CMD sang đất ở tại Phường An Bình	ODT	2,50	An Bình
14	Nhu cầu CMD sang đất ở tại Phường An Lạc	ODT	2,00	An Lạc
15	Nhu cầu CMD sang đất ở tại Phường Bình Tân	ODT	1,50	Bình Tân
16	Nhu cầu CMD sang đất ở tại Phường Đạt Hiếu	ODT	1,50	Đạt Hiếu
17	Nhu cầu CMD sang đất ở tại Phường Đoàn Kết	ODT	2,00	Đoàn Kết
18	Nhu cầu CMD sang đất ở tại Phường Thiện An	ODT	2,00	Thiện An
19	Nhu cầu CMD sang đất ở tại Phường Thống Nhất	ODT	1,50	Thống Nhất

Chi tiết xem tại Phụ biểu 01:

2.2. Danh mục công trình dự án khi thực hiện phải thu hồi đất

Trong năm Kế hoạch sử dụng đất 2023 có 15 công trình, dự án thực hiện phải thu hồi đất đề nghị HĐND tỉnh thông qua, tổng diện tích phải thu hồi 88,25 ha. Trong đó công trình chuyển tiếp có 14 công trình, dự án và 01 công trình đăng ký mới. Chi tiết như sau:

Biểu 10: Danh mục công trình dự án khi thực hiện phải thu hồi đất.

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)
	Tổng			74,93	
A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022			74,67	
I	Dự án thực hiện từ ngân sách Trung ương				
1	Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước Buôn Hồ	Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk	TSC	0,36	phường An Lạc
II	Dự án thực hiện từ ngân sách Tỉnh				
1	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 14 (đoạn từ Quốc Lộ 14 thuộc phường Đạt Hiếu đến suối A Jun, phường Thống Nhất), thị xã Buôn Hồ.	Ban Quản lý dự án ĐTXDCT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Đắk Lắk	DGT	6,08	An Bình, Đoàn Kết
2	Đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi KM111+950 Quốc lộ 26, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	Ban Quản lý dự án ĐTXDCT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Đắk Lắk	DGT	2,11	Bình Thuận
3	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ	Ban Quản lý dự án ĐTXDCT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Đắk Lắk	DYT	10,00	An Bình, Đoàn Kết
4	Nâng cấp, sửa chữa kết hợp cải tạo cảnh quan xung quanh hồ Ông Diễn, thị xã Buôn Hồ	Ban quản lý dự án thị xã	DTL	1,90	Phường An Lạc
III	Dự án thực hiện từ ngân sách cấp huyện				
1	Bãi rác thải sinh hoạt thị xã Buôn Hồ	TT PTQĐ thị xã	DRA	2,00	Ea Drông
IV	Dự án không thực hiện từ ngân sách nhà nước				
1	Bến xe thị xã Buôn Hồ (Tổng diện tích dự án là 0,311 ha, trong đó diện tích thu hồi 0,05 ha)	HTX DVVT Thanh Hà	DGT	0,05	An Bình

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)
2	Tuyến đường giao thông trong Khu dân cư đô thị Tây Bắc II (điều chỉnh, bổ sung)	Liên danh Công ty cổ phần Thương mại – Quảng cáo – Xây dựng - Địa ốc Việt Hân và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Nam Quang	DGT	1,98	An Lạc, Đát Hiếu
3	Mở rộng khu đô thị Đông Nam	Kêu gọi đầu tư	KDT	12,40	Phường An Lạc
4	Khu dân cư đô thị phường Thiện An	Kêu gọi đầu tư	KDT	18,75	Phường Thiện An
5	Khu Trung tâm thương mại, khu dân cư tại phường An Bình, Đát Hiếu	Kêu gọi đầu tư	KDT	19,04	Phường An Bình, Đát Hiếu
B	Dự án mới năm 2023			0,26	
	<i>Dự án không thực hiện từ ngân sách nhà nước</i>				
1	Nâng cấp công suất truyền tải đường dây 110KV TBA 220kV Krông Buk-Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk	Ban QLDA lưới điện Miền Trung- Tổng Công ty điện lực miền Trung	DNL	0,26	Đát Hiếu, An Bình, Đoàn Kết, Thống Nhất, Bình Tân và xã Cư Bao

- Chi tiết xem phụ biểu 02

2.3. Danh mục công trình, dự án thu hút đầu tư năm kế hoạch 2023

Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn thị xã xác định 12 hạng mục công trình, dự án thu hút, kêu gọi đầu tư với tổng diện tích 152,4 ha, gồm có:

Biểu 11: Danh mục công trình dự án thu hút, kêu gọi đầu tư trên địa bàn thị xã năm 2023.

Số TT	Danh mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm
1.	Khu du lịch phía Tây Bắc thác nước Dray Êga	5,86	An Lạc, Ea Blang
2.	Khu du lịch thác nước buôn Dlung	5,00	Xã Ea Siên
3.	Khu du lịch sinh thái xã Ea Siên	30,00	Xã Ea Siên
4.	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng đèo Hà Lan (Tổng diện tích khu 181,93 ha. Trong đó, diện tích xây dựng các hạng mục 15,0 ha, diện tích còn lại là rừng cảnh quan, cây xanh dã ngoại,...)	15,00	Phường Bình Tân
5.	Bến xe thị xã Buôn Hồ (Tổng diện tích dự án là 0,311 ha, trong đó diện tích thu hồi 0,05 ha)	0,05	An Bình
6.	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ	10,00	An Bình, Đoàn Kết
7.	Bãi rác thải sinh hoạt thị xã Buôn Hồ	6,00	Ea Drông
8.	Chợ phường Thống Nhất	1,20	Thống Nhất
9.	Khu đô thị dân cư Tây Bắc II (Tổng diện tích Khu đô thị 29,1 ha. Trong đó đất ở tái định cư, hiện hữu cải tạo 4,14 ha)	29,10	An Lạc
10.	Mở rộng khu đô thị Đông Nam	12,40	Phường An Lạc
11.	Khu dân cư đô thị phường Thiện An	18,75	Phường Thiện An
12.	Khu Trung tâm thương mại, khu dân cư tại phường An Bình, Đạt Hiếu	19,04	Phường An Bình, Đạt Hiếu

2.4. Danh mục, khu vực đấu giá quyền sử dụng đất.

Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn huyện xác định 14 hạng mục đấu giá quyền sử dụng đất với diện tích 1,39 ha, gồm có:

Biểu 12: Hạng mục đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thị xã năm 2023.

Số TT	Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm
1	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cơ sở nhà, đất tại số 474 đường Hùng Vương, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ (Thị ủy Buôn Hồ cũ)	Sở Tài chính	0,28	Phường An Bình
2	Đấu giá quyền sử dụng đất tại cơ sở đất số 42 đường Trần Phú, phường An Bình, thị xã	Sở Tài chính	0,13	Phường An Bình

Số TT	Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm
	Buôn Hồ (Trung tâm bồi dưỡng Chính trị thị xã cũ)			
3	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trụ sở UBND phường An Lạc cũ - Hùng Vương, phường An Lạc	TT PTQĐ	0,11	An Lạc
4	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trụ sở phòng Giáo dục và Đào tạo cũ - số 517 đường Hùng Vương, phường An Lạc	Sở Tài chính	0,03	An Lạc
5	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Trường MG Hoa Sen (cũ), đường Hùng Vương, phường Đạt Hiếu.	TT PTQĐ	0,11	Đạt Hiếu
6	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất HTX kinh doanh tổng hợp Đạt Hiếu (cũ), đường Hùng Vương, phường Đạt Hiếu.	TT PTQĐ	0,10	Đạt Hiếu
7	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Hợp tác xã Tân Hà (cũ) - TDP Tân Hà 2, đường Hùng Vương, phường Thống Nhất	TT PTQĐ	0,32	Thống Nhất
8	Đấu giá quyền sử dụng đất ở thửa đất số 253, tờ bản đồ số 39, phường An Bình (Diện tích 67,8 m ²)	TT PTQĐ	0,00674	Phường An Bình
9	Đấu giá quyền sử dụng đất ở thửa đất số 37, tờ bản đồ số 43, phường An Lạc	TT PTQĐ	0,04257	phường An Lạc
10	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Trường Mầm non Hoa Hồng, 32 Lê Duẩn, phường An Lạc	Sở Tài chính	0,18	phường An Lạc
11	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trường MG Hoa Sữa, Tổ dân phố 11, phường Đoàn Kết (nay là nằm trên trục đường Lạc Long Quân và Nguyễn Trãi, phường An Bình)	Sở Tài chính	0,02107	Phường An Bình
12	Đấu giá cho thuê quyền sử dụng Ki ốt phía Bắc đường Phạm Ngũ Lão (phía Nhà Văn hóa), phường An Bình, thị xã Buôn Hồ	Phòng TCKH	0,02	Phường An Bình
13	Đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất các thửa đất thương mại dịch vụ tại đường Phạm Ngũ Lão (phía Bưu điện), phường An Bình, thị xã Buôn Hồ	Phòng TCKH	0,03	Phường An Bình
14	Đấu giá quyền sử dụng đất đối với 01 thửa đất số 381, tờ bản đồ 74, diện tích 116,6m ² xã Cư Bao (thuộc đất Nhà ở tập thể giáo viên khu vực chợ xã Cư Bao, thôn Tây Hà 4, thị xã Buôn Hồ)	TT PTQĐ	0,012	Cư Bao
15	Đấu giá cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã quản lý	UBND xã	15,17	Cư Bao

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SDD NĂM 2023

- Thực hiện việc công bố công khai kế hoạch sử dụng đất toàn thị xã sau khi được UBND tỉnh phê duyệt và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Trên cơ sở các danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm kế hoạch 2023, xây dựng thành chỉ tiêu kế hoạch cụ thể cho từng địa phương; UBND thị xã phân bổ kịp thời chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất cho cấp xã, phường ngay sau khi được phê duyệt và chỉ đạo UBND cấp xã, phường thực hiện kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- UBND các xã, phường căn cứ theo kế hoạch sử dụng đất của thị xã đã được duyệt, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất thuộc phạm vi ranh giới hành chính cấp mình, thực hiện kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.

- Các chủ đầu tư của các công trình dự án cần phối hợp chặt chẽ với Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Buôn Hồ, đơn vị có liên quan để thực hiện đo đạc, kiểm đếm tài sản, cây cối, hoa màu trên đất và ứng vốn kịp thời để chi trả các đối tượng bị thu hồi đất.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã thông báo cho chủ đầu tư công trình, dự án (người sử dụng đất) thực hiện đầy đủ về trình tự thủ tục về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền và quy định của pháp luật về đất đai.

- Xây dựng phương án đầu giá Quyền sử dụng đất đối với đất ở nông thôn (Cư Bao), đất ở đô thị tại phường An Lạc, An Bình, Đạt Hiếu, Thống Nhất để tăng nguồn thu ngân sách.

- Kế hoạch sử dụng đất 2023 phải thực hiện thu hồi đất nông nghiệp với diện tích lớn (93,65 ha), cần phải thông báo đến tổ chức, người dân bị thu hồi đất, thực hiện đúng trình tự theo qui định pháp luật, xác định đúng nguồn gốc chủ sử dụng, kiểm đếm chính xác, chi trả đúng đối tượng và đúng quy định bảng giá của nhà nước.

- Cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin quản lý đất đai tại cơ sở để giúp cho UBND các cấp, cơ quan Tài nguyên Môi trường làm tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai.

- Hàng năm, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch sử dụng đất cho UBND thị xã, để làm cơ sở điều chỉnh lập kế hoạch sử dụng đất cho năm sau.

IV. KẾT LUẬN

Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Buôn Hồ được xây dựng căn cứ vào Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 của thị xã Buôn Hồ, Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; đăng ký danh mục công trình, dự án năm 2023 của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình cá nhân có nhu cầu sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai trên địa bàn thị xã để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thị xã Buôn Hồ.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 kết hợp với đăng ký nhu cầu sử dụng đất của các ngành, các tổ chức, hộ gia đình cá nhân năm 2023, đối chiếu với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thị xã Buôn Hồ. Các công trình, dự án trong kế hoạch 2023 của các ngành có phân tích, lựa chọn những công trình, dự án có tính khả thi cao (*có kế hoạch bố trí vốn đầu tư, có QĐ chấp thuận chủ trương đầu tư*) để tính nhu cầu sử dụng đất cho các ngành năm 2023 nên phù hợp với thực tiễn của địa phương. Quá trình xây dựng kế hoạch sử dụng đất đã lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định và thông qua Hội đồng thẩm định của tỉnh Đắk Lắk nên đảm bảo tính khả thi.

Phương án Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đã xác định được ranh giới sử dụng các loại đất theo Thông tư 01/2021/TT-BTNMT, ngày 12 tháng 4 năm 2021. Phương án đã xác định được quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển của các ngành năm 2023 như nhu cầu đất an ninh, đất quốc phòng, đất thương mại dịch vụ, đất trụ sở cơ quan, phát triển giao thông, giáo dục, đất y tế, đất văn hóa, đất năng lượng, đất chợ, đất xử lý rác thải,....

Thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Buôn Hồ sẽ góp phần đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 do thị xã đề ra.

UBND thị xã đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, tổng hợp danh mục công trình dự án đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình cá nhân có nhu cầu giao đất, cho thuê đất, xin chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ. Căn cứ vào nội dung góp ý của các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân, UBND thị xã chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở TN-MT (B/c);
- CT, các PCT UBND thị xã;
- VP HĐND-UBND thị xã (*đăng tải trên cổng TTĐT*);
- UBMTTQ, Đoàn thể thị xã;
- Lưu: VT, TNMT (Hà).

CHỦ TỊCH

Phạm Phú Lộc